

Bản án số: 606/2021/DS-PT

Ngày: 19/11/2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng  
Vay tài sản*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Kim

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Hồng Giảng

Bà Nguyễn Thị Thu

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Đình Quyện – Thư ký Tòa án nhân dân  
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia  
phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mộng Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân  
Thành Phố Hồ Chí Minh đã xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số  
177/2021/TLPT-DS ngày 24 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 146/2021/DS-ST ngày 14 tháng 4 năm 2021  
của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3890/2021/QĐ-PT ngày 26 tháng  
10 năm 2021 giữa:

**1. *Nguyên đơn:*** Bà Lê Thị R, sinh năm 1966 (*có đơn xin vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 464 Tỉnh Lộ 2, Ấp Vân Hàn, xã Trung Lập Th, huyện Củ Ch,  
Thành phố Hồ Chí Minh.

**2. *Bị đơn:*** Bà Trần Thị O, sinh năm 1958 (*có đơn xin vắng mặt*).

Địa chỉ: Số 10, đường 591, Ấp Đồn, xã Trung Lập H, huyện CThành phố  
Hồ Chí Minh.

**3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

Ông Nguyễn Văn L, sinh năm: 1964 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số 10, đường 591, Ấp Đồn, xã Trung Lập H, huyện CThành phố  
Hồ Chí Minh.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo Bản án sơ thẩm, lời trình bày của các đương sự tại Tòa án thể hiện như sau:*

*Nguyên đơn:*

Bà Lê Thị R và bà Trần Thị O có mối quan hệ thân quen từ lâu nên bà Onhiều lần hỏi mượn tiền để mua bán cám, thực phẩm chăn nuôi gia súc và làm giấy tờ nhà đất...Tổng cộng bà Ođã mượn 363.000.000đồng, cụ thể như sau:

-Ngày 18/3/2018 vay 132.000.000 đồng

-Ngày 03/2/2019 vay 15.000.000 đồng

-Ngày 04/4/2019 vay 15.000.000 đồng

-Ngày 12/5/2019 vay 191.000.000 đồng

-Ngày 23/8/2019 vay 10.000.000 đồng

Việc vay mượn được lập thành văn bản, bà O có ký tên và lấn tay vào các hợp đồng vay. Lãi suất 2%/tháng.

Ngày 26/5/2019 ông Lchồng bà O trả cho bàR 65.000.000 đồng. Như vậy, hiện bà O còn nợ bàR là 298.000.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện bàR có yêu cầu bà O và ông L trả số tiền 298.000.000 đồng. Nhưng nay bàR xác định chỉ khởi kiện cá nhân bà O phải trả số tiền 298.000.000 đồng, ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, không yêu cầu ông L. BàR cũng không yêu cầu tính lãi.

*Bị đơn:* Bà Trần Thị O trình bày:

Bà O thừa nhận vào tháng 06/2017 bà có vay mượn của bàR làm 02 lần với tổng số tiền là 25.000.000 đồng để làm ăn. Mỗi ngày trả lãi cho bàR là 500.000 đồng. Do làm ăn khó khăn nên bà O đã không có tiền trả lãi nữa. Đó đó cứ một hoặc hai tháng thì bàR lại công vốn và lãi cho Oanh ký vào các hợp đồng vay nợ.

Cứ như vậy cho đến ngày 18/3/2018 bàR buộc bà O phải ký hợp đồng vay tiền là 132.000.000 đồng. Và tiền lãi phải trả lúc này mỗi ngày 2.000.000 đồng. Tiếp đó ngày 12/5/2019, bàR tiếp tục yêu cầu bà ký hợp đồng vay nợ với số tiền là 191.000.000 đồng, toàn bộ số tiền này là tiền lãi phát sinh từ lần bàR buộc bà O ký hợp đồng vay 132.000.000 đồng, chứ hoàn toàn bàR không có đưa tiền cho bà O. Ngày 23/8/2019 bàR yêu cầu ký tiếp hợp đồng vay là 10.000.000 đồng do tiền lãi phát sinh. Ngày 03/2/2019 bàR bắt ký tiếp hợp đồng vay 15.000.000 đồng cũng phát sinh từ tiền lãi. Bà O có tố cáo đến Công an huyện Củ Chi, ngoài ra còn có hành vi chiếm đất hoặc giang hồ đến hành hung. Bà O chỉ thừa nhận giấy nợ ngày 18/3/2018 với số tiền 132.000.000 đồng.

Nay bà O không đồng ý trả hết số tiền như bàR yêu cầu, chỉ đồng ý trả cho bàR số tiền 85.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn L:

Tại đơn xin vắng mặt ngày 13/4/2021 ông L có thừa nhận trả nợ cho bà O được 65.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền vay với bà R ông không biết đến, không liên quan.

**Tại bản án sơ thẩm số 146/2021/DS-ST ngày 14-4-2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên:**

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Lê Thị R.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị R về việc yêu cầu bà Trần Thị O phải trả tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Buộc bà Trần Thị O phải trả cho bà Lê Thị R số tiền gốc 298.000.000 đồng (Hai trăm chín tám triệu đồng), trả một lần sau hai tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành một lần ngay sau khi bản án phát sinh hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê Thị R nếu bà Trần Thị O chưa trả số tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thanh toán theo qui định tại điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi trả xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Hoàn trả lại bà Lê Thị R số tiền 7.450.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2019/0085514 ngày 13/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

Bà Trần Thị O là người cao tuổi nên thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra bản án còn tuyên về quyền kháng cáo theo qui định pháp luật.

- Ngày 27/4/2021 bị đơn bà Trần Thị O kháng cáo toàn bộ bản án số 146/2021/DS-ST ngày 14/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Tại phiên tòa phúc thẩm:***

- Bị đơn bà Trần Thị O có đơn xin vắng mặt, trong đơn kháng cáo bà không đồng ý nội dung của bản án sơ thẩm đã tuyên buộc bà trả số tiền 298.000.000 đồng cho bà R. Không còn yêu cầu kháng cáo nào khác.

- Nguyên đơn bà Lê Thị R có đơn xin vắng mặt, bà R đề nghị giữ y bản án sơ thẩm.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:*

+ Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa phúc thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Về nội dung: Do bị đơn bà O kháng cáo mà không có cung cấp chứng cứ gì chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên căn cứ vào Khoản 1 Điều

308 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị O, giữ y bản án dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1]. Về thủ tục tố tụng:*

-Đơn kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị Olàm trong hạn luật định, căn cứ theo Điều 272, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

-Nguyên đơn bà Lê Thị R, bị đơn bà Trần Thị O đều có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định.

*[2]. Xét yêu cầu kháng cáo:*

[2.1]. Bị đơn bà Trần Thị Okháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, không đồng ý trả số tiền 298.000.000 đồng cho bàR.

Theo lời bà O trình bày được thể hiện trong hồ sơ thì bà O thừa nhận tất cả các hợp đồng vay đều là chữ viết chữ ký của bà, nhưng số tiền này xuất phát từ tiền lãi. Bà O chỉ chấp nhận giấy nợ ngày 18/3/2018 với số tiền 132.000.000 đồng. Do ông Lchồng của bà O đã trả được 65.000.000 đồng nên chỉ còn nợ 85.000.000 đồng.

[2.2]. Nguyên đơn bà Lê ThịR không đồng ý, bàR xác định đây là hợp đồng vay và toàn bộ là tiền vốn, không có tiền lãi. Tất cả là 05 lần vay, với tổng số tiền 363.000.000 đồng, các giấy vay tiền đều do bà O tự nguyện viết và ký tên. Ông Lchồng bà O đã trả được 65.000.000 đồng, còn lại 298.000.000 đồng, nay bàR yêu cầu cá nhân bà O trả hết số nợ, không liên quan đến ông Lành.

[2.3]. Xét thấy, bàR khởi kiện bà O với số tiền vay là 298.000.000 đồng. BàR chứng minh bằng các hợp đồng vay tiền trong các ngày 18/3/2018 vay 132.000.000 đồng, ngày 03/2/2019 vay 15.000.000 đồng, ngày 04/4/2019 vay 15.000.000 đồng, ngày 12/5/2019 vay 191.000.000 đồng và ngày 23/8/2019 vay 10.000.000 đồng. Các giấy này bà O thừa nhận đều đúng chữ ký và chữ viết của bà.

Xét nội dung của các hợp đồng vay tiền mà bà O đã thừa nhận đều không thể hiện tiền lãi như bà O trình bày. Như vậy căn cứ vào chứng cứ này thì giao dịch vay tiền giữa bàR và bà Olà thật. Việc bà Okhông trả nợ khi đến hạn như thỏa thuận trong hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, bàR khởi kiện yêu cầu bà O trả nợ là phù hợp Điều 463, 466 của Bộ Luật dân sự năm 2015.

Phía bà O đã thanh toán được 65.000.000 đồng (do chồng bà Olà ông L trả), nên bà O còn phải có nghĩa vụ trả hết số tiền còn lại là 298.000.000 đồng. Cấp sơ thẩm tuyên buộc bà O phải trả cho bàR là có căn cứ. BàR cũng không yêu cầu tính lãi là có lợi cho bị đơn, đây là sự tự nguyện của bàR nên được chấp nhận.

Bà O kháng cáo không đồng ý với bản án mà cấp sơ thẩm đã tuyên, nhưng bà O không cung cấp được chứng cứ gì mới chứng minh cho lời trình bày là đúng, nên căn cứ vào toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà O, cần giữ y bản án sơ thẩm.

Tuy nhiên, tại phần Quyết định của bản án sơ thẩm có những chữ chưa được chính xác nên Tòa án cấp phúc thẩm chỉnh sửa lại cho đúng.

[2.4]. Về án phí:

- Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Bị đơn bà O là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm nên miễn cho bà O.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí,

lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Trần Thị O.

2. Giữ y bản án sơ thẩm số 146/2021/ST-DS ngày 14/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị R.

- Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị R về việc yêu cầu bà Trần Thị O phải trả tiền lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng.

- Buộc bà Trần Thị O phải trả cho bà Lê Thị R số tiền 298.000.000 đồng (hai trăm chín mươi tám triệu đồng).

Thời gian trả: Sau 02 (hai) tháng tính kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án của bà Lê Thị R nếu bà Trần Thị O chưa trả hết số tiền nêu trên thì hàng tháng bà O còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi trả xong hết số tiền.

3. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm:

-Nguyên đơn: Hoàn số tiền tạm ứng án phí 7.450.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm năm mươi ngàn đồng) cho bà R theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2019/0085514 ngày 13/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm và dân sự phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân Tối Cao;
- Tòa án nhân dân Cấp Cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp Cao tại TP.HCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Tòa án nhân dân huyện Củ Chi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Kim**